

## **THÔNG BÁO**

### **Công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách huyện 09 tháng đầu năm 2023**

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Văn bản số 3949/BTC-NSNN ngày 05/4/2018 của Bộ Tài chính về việc thực hiện công khai ngân sách theo quy định của Luật NSNN năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 116/NQ-HĐND ngày 19/12/2022 của Hội đồng nhân dân huyện về việc phê duyệt phương án phân bổ ngân sách và dự toán ngân sách huyện năm 2023.

Phòng Tài chính – Kế hoạch thông báo công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách huyện 09 tháng đầu năm 2023.

*(Có báo cáo thuyết minh và các biểu chi tiết kèm theo)*

Hình thức công khai: Niêm yết công khai tại trụ sở của Phòng Tài chính – Kế hoạch và thực hiện đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của huyện Chư Prông.

Phòng Tài chính – Kế hoạch thông báo các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân liên quan được biết./.

**Nơi nhận:**

- UBND huyện (báo cáo);
- Các cơ quan, đơn vị;
- UBND các xã, thị trấn;
- Phòng VH và TT (phối hợp đăng trên Cổng TTĐT);
- Lưu VT+TH.

**TRƯỞNG PHÒNG**

**Nguyễn Văn Ân**

## **THUYẾT MINH**

### **Tình hình thực hiện dự toán ngân sách huyện 09 tháng đầu năm 2023**

*(Kèm theo Thông báo số 03 /TB-QLNS ngày 06 tháng 10 năm 2023  
của Phòng Tài chính – Kế hoạch)*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT- BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 116/NQ-HĐND ngày 19/12/2022 của Hội đồng nhân dân huyện về việc phê duyệt phương án phân bổ ngân sách và dự toán ngân sách huyện năm 2023;

Căn cứ tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước (NSNN) 9 tháng đầu năm 2023, Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện báo cáo thuyết minh công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách 9 tháng đầu năm 2023, cụ thể như sau:

*(Số liệu chi tiết theo biểu 93,94,95/CK- NSNN kèm theo)*

#### **I. Về thu NSNN**

##### **1. Tổng thu NSNN 09 tháng đầu năm 2023**

Tổng thu NSNN trên địa bàn 09 tháng đầu năm 2023 thực hiện 976.994,34 triệu đồng; đạt 164,07% so với dự toán tỉnh giao (976.994,34/595.458 triệu đồng); đạt 161,99% dự toán HĐND huyện giao (976.994,34/603.112 triệu đồng); tăng 37,2% so cùng kỳ năm trước (976.994,34/712.078,37 triệu đồng).

Thu nội địa thực hiện 52.148,91 triệu đồng; đạt 80,43% so với dự toán tỉnh giao (52.148,91/64.840 triệu đồng); đạt 75,21% so với dự toán HĐND huyện giao (52.148,91/69.340 triệu đồng); đạt 62,09% so với cùng kỳ (52.148,91/83.993,49 triệu đồng). Gồm:

- Khoản thu từ DNNN thực hiện 105,15 triệu đồng; tăng 5,15% so với dự toán tỉnh và HĐND huyện giao (105,15/100 triệu đồng); đạt 2,01%% so với cùng kỳ năm trước (105,15/5.224,16 triệu đồng).

- Khoản thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện 397,46 triệu đồng; đạt 56,47% so với cùng kỳ năm trước (397,46/703,88 triệu đồng).

- Khoản thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh thực hiện 20.157,55 triệu đồng; đạt 95,08% so với dự toán tỉnh và HĐND huyện giao (20.157,55/21.200 triệu đồng); tăng 26,46% so với cùng kỳ năm trước (20.157,55/15.939,63 triệu đồng).

- Thuế thu nhập cá nhân thực hiện 6.983,45 triệu đồng; đạt 61,26% so với dự toán tỉnh và HĐND huyện giao (6.983,45/11.000 triệu đồng); đạt 41,16% so với cùng kỳ năm trước (6.983,45/16.967,79 triệu đồng).

- Khoản thu lệ phí trước bạ thực hiện 7.956,49 triệu đồng; đạt 88,41% so với dự toán tỉnh giao (7.956,49/9.000 triệu đồng) và đạt 72,33% dự toán HĐND huyện giao (7.956,49/11.000 triệu đồng); đạt 73,95% so với cùng kỳ năm trước (7.956,49/10.759,09 triệu đồng).

- Thu phí và lệ phí thực hiện 2.911,99 triệu đồng; đạt 72,8% so với dự toán tỉnh và HĐND huyện giao (2.911,99/4.000 triệu đồng); đạt 59,09% so cùng kỳ năm trước (2.911,99/4.927,9 triệu đồng).

- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp thực hiện 135,72 triệu đồng; đạt 271,44% so với dự toán tỉnh và HĐND huyện giao (135,72/50 triệu đồng); đạt 325,51% so với cùng kỳ năm trước (135,72/41,69 triệu đồng).

- Thu tiền sử dụng đất thực hiện 10.453,72 triệu đồng; đạt 69,69% so với dự toán tỉnh giao (10.453,72/15.000 triệu đồng); đạt 58,08% dự toán HĐND huyện giao (10.453,72/18.000 triệu đồng); đạt 44,12% so với cùng kỳ năm trước (10.453,72/23.695,87 triệu đồng).

- Thu tiền cho thuê mặt đất, mặt nước thực hiện 426,28 triệu đồng; đạt 94,73% so với dự toán tỉnh và HĐND huyện giao (426,28/450 triệu đồng); đạt 21,06% so với cùng kỳ năm trước (426,28/2.024,48 triệu đồng).

- Thu khác ngân sách thực hiện 2.621,11 triệu đồng; đạt 83,47% so với dự toán tỉnh và HĐND huyện giao (2.621,11/3.140 triệu đồng); đạt 70,67% so với cùng kỳ năm trước (2.621,11/2.024,48 triệu đồng).

## **2. Thu ngân sách huyện được hưởng theo phân cấp:**

Tổng thu ngân sách huyện được hưởng theo phân cấp thực hiện 32.335,7 triệu đồng; đạt 51,13% so với dự toán HĐND huyện giao (32.335,7/63.240 triệu đồng); đạt 44,55% so với cùng kỳ năm trước (32.335,7/72.587,93 triệu đồng).

## **II. Về chi ngân sách huyện**

Tổng chi ngân sách huyện 09 tháng đầu năm 2023 thực hiện 520.180,57 triệu đồng; đạt 87,36% dự toán tỉnh giao (520.180,57/595.458 triệu đồng); đạt 46,64% dự toán HĐND huyện giao (281.288/603.112 tỷ đồng); tăng 7,39% so với cùng kỳ năm trước (281.288/261.919,39 triệu đồng). Gồm:

1. Chi đầu tư phát triển thực hiện 33.236,23 triệu đồng; đạt 79,38% dự toán tỉnh giao (33.236,23/41.869 triệu đồng); đạt 41,63% dự toán HĐND huyện giao (33.236,23/79.840 triệu đồng); đạt 117,69% so cùng kỳ năm trước (33.236,23/28.240 triệu đồng).

2. Chi thường xuyên thực hiện 422.029,99 triệu đồng; đạt 78,1% dự toán tỉnh giao (422.029,99/540.369 triệu đồng); đạt 83,59% dự toán HĐND huyện giao (422.029,99/504.863 triệu đồng); tăng 39,94% so cùng kỳ năm trước (422.029,99/301.580 triệu đồng).

3. Chi các chương trình mục tiêu quốc gia và chi từ nguồn bổ sung thực hiện mục tiêu từ ngân sách cấp trên đạt 58.235,46 triệu đồng; tăng 406,99% dự toán tỉnh giao (58.235,46/4.139 triệu đồng); đạt 111,5%% so với cùng kỳ năm trước (58.235,46/52.227 triệu đồng).

### **III. Tình hình sử dụng dự phòng ngân sách cấp huyện**

Nguồn dự phòng ngân sách cấp huyện năm 2023 giao trong dự toán đầu năm là 9.379 triệu đồng. Thực hiện 06 tháng đầu năm 2023, số tiền là 1.279 triệu đồng, đạt 13,64% so với dự toán giao, chi công tác quốc phòng, an ninh trên địa bàn huyện.

Trên đây là thuyết minh tình hình dự toán thu, chi ngân sách huyện 09 tháng đầu năm 2023 của huyện Chư Prông./.

**CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN 09 THÁNG ĐẦU NĂM NĂM 2023**

(Kèm theo Thông báo số 03 /TB-QLNS ngày 04 tháng 10 năm 2023  
của Phòng Tài chính - Kế hoạch)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Thực hiện 09 tháng đầu năm 2023	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
<b>A</b>	<b>TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN</b>	<b>603.112,00</b>	<b>976.994,34</b>	<b>161,99%</b>	<b>137,20%</b>
<b>I</b>	<b>Thu cân đối NSNN</b>	<b>69.340,00</b>	<b>52.148,91</b>	<b>75,21%</b>	<b>62,09%</b>
1	Thu nội địa	69.340,00	52.148,91	75,21%	62,09%
2	Thu viện trợ	-	-		
<b>II</b>	<b>Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang</b>	<b>-</b>	<b>-</b>		
<b>B</b>	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN</b>	<b>603.112,00</b>	<b>520.180,57</b>	<b>86,25%</b>	<b>136,16%</b>
<b>I</b>	<b>Tổng chi cân đối ngân sách huyện</b>	<b>598.973,00</b>	<b>461.945,11</b>	<b>77,12%</b>	<b>140,06%</b>
1	Chi đầu tư phát triển	79.840,00	33.236,23	41,63%	117,69%
2	Chi thường xuyên	504.863,00	422.029,99	83,59%	139,94%
3	Chi tạo nguồn cải cách tiền lương	2.444,00	2.444,00		
4	Dự phòng ngân sách	11.826,00	1.279,00		
5	Chi nộp trả ngân sách cấp trên		2.955,89		
<b>II</b>	<b>Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh</b>	<b>4.139,00</b>	<b>58.235,46</b>	<b>1406,99%</b>	<b>111,50%</b>

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH HUYỆN 09 THÁNG ĐẦU NĂM 2023**

(Kèm theo Thông báo số 03 /TB-QLNS ngày 04 tháng 10 năm 2023  
của Phòng Tài chính - Kế hoạch)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Thực hiện 09 tháng đầu năm 2023	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
<b>A</b>	<b>TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN</b>	<b>603.112,00</b>	<b>976.994,34</b>	<b>161,99%</b>	<b>137,20%</b>
<b>I</b>	<b>Thu nội địa</b>	<b>69.340,00</b>	<b>52.148,91</b>	<b>75,21%</b>	<b>62,09%</b>
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước	100,00	105,15	105,15%	2,01%
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	-	397,46		56,47%
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	21.200,00	20.157,55	95,08%	126,46%
4	Thuế thu nhập cá nhân	11.400,00	6.983,45	61,26%	41,16%
5	Thuế bảo vệ môi trường	-	-		
6	Lệ phí trước bạ	11.000,00	7.956,49	72,33%	73,95%
7	Thu phí, lệ phí	4.000,00	2.911,99	72,80%	59,09%
8	Các khoản thu về nhà, đất	18.500,00	11.015,72	59,54%	42,76%
-	<i>Thuế sử dụng đất nông nghiệp</i>	-	-		
-	<i>Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp</i>	50,00	135,72	271,44%	325,51%
-	<i>Thu tiền sử dụng đất</i>	18.000,00	10.453,72	58,08%	44,12%
-	<i>Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước</i>	450,00	426,28	94,73%	21,06%
-	<i>Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước</i>	-	-		
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	-	-		
10	Thu khác ngân sách	3.140,00	2.621,11	83,47%	70,67%
11	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	-			
<b>II</b>	<b>Thu viện trợ</b>				
<b>B</b>	<b>THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP</b>	<b>63.240,00</b>	<b>32.335,70</b>	<b>51,13%</b>	<b>44,55%</b>
1	Từ các khoản thu phân chia				
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	63.240,00	32.335,70	51,13%	44,55%

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN 09 THÁNG ĐẦU NĂM 2023**

(Kèm theo Thông báo số 03 /TB-QLNS ngày 04 tháng 10 năm 2023  
của Phòng Tài chính - Kế hoạch)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Thực hiện 09 tháng đầu năm 2023	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN</b>	<b>603.112,00</b>	<b>520.180,57</b>	<b>86,25%</b>	<b>136,16%</b>
<b>A</b>	<b>CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN</b>	<b>598.973,00</b>	<b>461.945,11</b>	<b>77,12%</b>	<b>140,06%</b>
<b>I</b>	<b>Chi đầu tư phát triển</b>	<b>79.840,00</b>	<b>33.236,23</b>	<b>41,63%</b>	<b>117,69%</b>
1	Chi đầu tư cho các dự án	77.540,00	30.796,56	39,72%	116,48%
2	Chi đầu tư phát triển khác	2.300,00	2.439,67	106,07%	135,54%
<b>II</b>	<b>Chi thường xuyên</b>	<b>504.863,00</b>	<b>422.029,99</b>	<b>83,59%</b>	<b>139,94%</b>
	<i>Trong đó:</i>				
1	Chi quản lý hành chính	36.372,00	26.461,98	72,75%	109,79%
2	Chi đảm bảo xã hội	24.541,00	17.756,33	72,35%	125,14%
3	Chi sự nghiệp giáo dục & đào tạo	282.680,00	203.959,94	72,15%	118,72%
4	Sự nghiệp y tế	1.563,00	848,97	54,32%	110,50%
5	Sự nghiệp văn hóa thông tin - Truyền thanh truyền hình	3.658,00	2.026,07	55,39%	33,84%
6	Sự nghiệp kinh tế	20.929,00	11.217,88	53,60%	126,20%
7	Chi an ninh - quốc phòng	15.587,00	9.762,92	62,64%	68,43%
8	Chi bổ sung ngân sách xã	105.181,00	147.796,47	140,52%	247,93%
9	Chi hỗ trợ và chi khác	14.352,00	2.199,44	15,32%	112,11%
<b>II</b>	<b>Chi tạo nguồn cải cách tiền lương</b>	<b>2.444,00</b>	<b>2.444,00</b>		
<b>III</b>	<b>Dự phòng ngân sách</b>	<b>11.826,00</b>	<b>1.279,00</b>		
<b>IV</b>	<b>Chi nộp trả ngân sách cấp trên</b>		<b>2.955,89</b>		
<b>B</b>	<b>CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN</b>	<b>4.139,00</b>	<b>58.235,46</b>	<b>1406,99%</b>	<b>111,50%</b>
1	Chương trình mục tiêu quốc gia		35.200,58		
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư		19.010,00		
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	4.139,00	4.024,88	97,24%	10,40%